

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LK
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST

Ngày: 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LK TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Thanh Tâm.

2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố LK tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trung
– Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LK, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/HSST ngày 23/12/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/HSST- QĐ ngày 30/12/2022, thông báo thay đổi lịch xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn TH, sinh năm 1986; nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Cò, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1960 (còn sống). vợ Nguyễn Thị Hoàng Sa, sinh năm 1989, có 01 người con sinh năm 2011.

- Tiền án:

+ Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc; phạt bổ sung 15.000.000đ” theo bản án số 87/2017/HSST. (đã chấp hành xong năm 2018)

Nhân thân: Ngày 14/5/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ công an, bắt tạm giam để điều tra liên quan đến vụ án “vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo TH hiện đang bị tạm giam theo quyết định tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an và đang bị tạm giam tại Trại giam T16 Bộ công an.

Tiền sự: không.

*** Bị hại:**

Bà Đỗ Thị Trinh, sinh năm 1972. (có mặt).

Địa chỉ: KP1, phường Xuân Bình, Tp. LK, Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Đức Tiến, sinh năm 1968.(vắng mặt)

Địa chỉ: KP1, phường Xuân Bình, Tp. LK, Đồng Nai.

2. Chị Đỗ Thị Thêm, sinh năm 1972.(vắng mặt)

Địa chỉ: KP1, phường Xuân Bình, Tp. LK, Đồng Nai.

(Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, do có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 336 và thửa số 196, tờ bản đồ số 34 tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai nên chị Đỗ Thị Trinh, sinh năm 1972, cư trú ở Khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai đã chủ động liên hệ với Nguyễn Văn TH (người quen biết trước đó vì đã từng làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất một lần) làm hồ sơ giúp. Mặc dù không làm được giấy tờ chuyển mục đích quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên nhưng TH đã nhận lời và đến cửa hàng Tiến Trinh tại khu phố 1, phường Xuân Bình, thành phố LK lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo yêu cầu của chị Trinh. Tại đây, chị Trinh đưa cho TH 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất nêu trên cùng số tiền 60.000.000 đồng để làm thủ tục. TH có viết giấy nhận tiền và cam kết trong vòng 45 ngày sẽ hoàn tất hồ sơ cho chị Trinh.

Sau khi nhận đủ tiền cùng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ chị Trinh, TH không làm thủ tục như đã hứa hẹn. Do bị chị Trinh liên tục hỏi thúc trong khi bản thân chưa hề làm thủ tục và không có tiền để trả lại nên TH đã nảy sinh ý định làm giả giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc đối với thửa đất số 336, tờ bản đồ số 34, xã Xuân Phú nêu trên để đưa cho chị Trinh, nhằm tạo lòng tin là mình có làm thủ tục như đã hứa hẹn để từ đó không phải trả lại số tiền 60.000.000 đồng cũng như chiếm đoạt thêm tiền của chị Trinh. Vì vậy, TH tìm kiếm trên mạng internet rồi tải về mẫu giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và thông báo nộp tiền sử dụng đất có sẵn chữ ký, hình dấu tròn của Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc và Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc. Sau đó, TH chỉnh sửa thông tin đã có từ trước trên những tài liệu này thành nội dung: Ngày 20/4/2018, Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc ra thông báo cho ông Tiến là anh của bà Trinh nộp số tiền lệ phí trước bạ là 1.306.500 đồng và tiền sử dụng đất là 279.591.000 đồng, đồng thời Kho bạc nhà nước huyện Xuân Lộc cấp giấy nộp tiền

xác định đã nhận đủ toàn bộ 02 khoản tiền nêu trên vào cùng ngày. Chính sửa xong, TH in ra rồi trực tiếp ký, ghi rõ họ tên của mình tại mục “Người nộp tiền”, “Người nhận thông báo nộp lệ phí trước bạ” và “Người nhận thông báo nộp tiền” trên những giấy tờ thông báo nêu trên. Cuối cùng, TH mang tất cả các tài liệu này đi phô tô để tạo ra 04 tờ giấy tờ đều là bản phô tô đen, trắng gồm 02 tờ thông báo nộp tiền sử dụng đất và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất cùng mang số: 2465/TB-CCT đề ngày 20/4/2018 nơi cấp Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc; 02 tờ giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước có mã hiệu DON650118, số CT: 0004350 và DON650118, số CT: 0004351, nơi cấp; Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc.

Sau khi tạo ra những tài liệu giả nêu trên, ngày 24/4/2018, TH đến cửa hàng của chị Trinh để giao các tài liệu này. TH nói dối với chị Trinh là bản thân đã ứng tiền trước để đóng các khoản phí, thuế và yêu cầu chị Trinh phải trả lại cho mình số tiền 200.000.000 đồng. Vì tin tưởng TH đã thực hiện việc đóng thuế, phí để làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất giúp mình nên chị Trinh đã đưa đủ số tiền 200.000.000 đồng và yêu cầu TH viết giấy nhận tiền. Đến ngày 17/5/2018, TH tiếp tục đến gặp chị Trinh tại cửa hàng Tiến Trinh và yêu cầu đưa thêm 30.000.000 đồng nữa để hoàn tất thủ tục. Do tin tưởng nên chị Trinh đã đưa cho TH số tiền 30.000.000 đồng và cũng yêu cầu TH viết giấy nhận tiền.

Mặc dù chưa làm xong hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên nhưng do tin tưởng nên ngày 29/8/2018, chị Trinh tiếp tục nhờ TH làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 04 và 46, tờ bản đồ số 32 tại xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai. Tại cửa hàng của mình, chị Trinh đã đưa cho TH số tiền 70.000.000 đồng và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 02 thửa đất này. TH có viết giấy nhận tiền và cam kết trong vòng 03 tháng sẽ hoàn tất thủ tục và ký tên vào sổ tay của chị Trinh. Lúc này, chị Trinh hỏi về hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất của 02 thửa đất số 336 và 196 thì TH nói dối do lãnh đạo đi công tác nên chưa ký được và hẹn trong tháng 9/2018 sẽ thực hiện xong. Tuy nhiên hết tháng 9/2018 mà vẫn không thấy TH làm xong hồ sơ của 02 thửa đất tại Xuân Lộc nên chị đã gọi điện nhiều lần hỏi thúc nhưng không được. Chị Trinh đến nhà của TH tại ấp Suối Cát, huyện Xuân Lộc thì được biết TH đã bỏ nhà đi từ lâu, đồng thời tìm thấy 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà mình đã đưa cho TH trước đó có ở trong nhà. Biết mình bị chiếm đoạt tài sản nên chị Trinh đã làm đơn tố cáo hành vi của TH gửi đến Cơ quan Công an để giải quyết.

Qua xác minh tại Kho bạc Nhà nước và Chi cục Thuế huyện Xuân Lộc thì 04 tờ giấy bản phô tô mà TH đã đưa cho chị Trinh đều là giả mạo và có thông tin sai sự thật. Đây là những giấy tờ thể hiện việc đóng thuế, phí của những thửa đất khác, không phải của thửa đất mà chị Trinh đã nhờ TH làm thủ tục. Đồng thời, thông tin về người nộp thuế, người nộp tiền và nhận thông báo cũng không phải là anh Đỗ Đức Tiến và Nguyễn Văn TH. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Xuân Lộc còn xác định tính đến thời điểm ngày 24/5/2019, chưa ghi nhận việc đăng ký làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 336 và 196, tờ bản đồ số 34, xã Xuân Phú nêu trên.

Qua xác minh tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Mỹ thì tính đến ngày 29/3/2019, chưa ghi nhận việc đăng ký làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 02 thửa đất số 04 và 46, tờ bản đồ số 32, xã Nhân Nghĩa nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2378/KL-KTHS ngày 30/11/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Văn TH trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Văn TH trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần so sánh (ký hiệu M1 đến M3) do cùng một người ký và viết ra.

Trong quá trình điều tra, do bị cáo trốn và không biết rõ đang ở đâu nên ngày 07/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Nguyễn Văn TH. Đến ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra nhận được Công văn số 2506/TB-CSMT(P8) ngày 12/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) về việc đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Nguyễn Văn TH, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và bị can đang bị tạm giam tại Trại giam T16 Bộ Công an. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình nã đối với TH để tiếp tục điều tra, làm rõ. Đến ngày 03/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với TH thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Toàn bộ số tiền 360.000.000đ(ba trăm sáu mươi triệu đồng) TH chiếm đoạt được đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Đối với các giấy tờ thông báo nộp thuế, thông báo nộp lệ phí trước bạ do bị cáo TH làm giả đều là các giấy tờ phô tô nên chưa đủ căn cứ truy tố về tội liên quan đến làm giấy tờ giả.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS.LK ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LK đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn TH về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng theo điểm s khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt: xử phạt bị cáo TH từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trinh yêu cầu bị cáo TH bồi thường số tiền 360.000.000đ(ba trăm sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo TH đã thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng ý bồi thường số tiền cho chị Trinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố LK, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố LK; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 290, 292 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, đã có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 3/2018 đến tháng 8/2018, lợi dụng sự tin tưởng của chị Đỗ Thị Trinh nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Trinh ở huyện Xuân Lộc và Cẩm Mỹ. Mặc dù bị cáo không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Trinh nhưng bị cáo vẫn nhận và có hành vi làm các giấy tờ giả thông báo nộp thuế và các giấy tờ khác nhằm lừa dối nhiều lần chiếm đoạt tổng số tiền 360.000.000đ(ba trăm sáu mươi triệu đồng) của chị Đỗ Thị Trinh để tiêu xài cá nhân.

Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

3. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

a. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Hành vi làm các giấy tờ thông báo nộp thuế giả nhằm lừa dối để chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Văn TH đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố LK, truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo bất chấp pháp luật đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần đưa ra xét xử và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cánh mạng, mẹ của bị cáo là thương binh, bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51- của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “đánh bạc” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là “tái phạm”; và “phạm tội từ 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Vật chứng trong vụ án, quá trình điều tra không thu hồi được. Về bồi thường thiệt hại, Tại phiên Tòa chị Đỗ Thị Trinh yêu cầu bị cáo TH phải bồi thường số tiền 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của chị Trinh nhưng chưa có bồi thường nên cần phải buộc bị cáo bồi thường cho chị Trinh số tiền trên.

[6]. Bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên buộc phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn TH, phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015(*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); **Điều 136; 260**; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực ngày 01/01/2017)

1/ Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn TH 08(Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2022.

2/ *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Đỗ Thị Trinh số tiền là 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo TH phải nộp 200.000(hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 18.000.000đ(Mười tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tuyên án. Riêng bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đ.Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS- TP. VKS -tỉnh;
- CA TPLK;
- THA TPLK;
- Trại giam T16
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

